

Bản án số: 216/2023/HS-ST
Ngày 26/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Ngọc Cư

Bà Nguyễn Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài là thư ký Tòa án nhân dân quận T

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2023/QĐ-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/HPT ngày 20/12/2023 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Ngô Văn C**, Giới tính: Nam. Sinh năm: 1988

HKTT: Tổ 17, cụm 2, phường X, quận T, thành phố H. Chỗ ở hiện nay: số 2 hẻm 77/47/2 đường Xuân La (tổ 17, cụm 2), phường X, quận T, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Ngô Văn T, sinh năm: 1955. Con bà: Phương Thị B, sinh năm: 1957. Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Phạm Thị Thủy D, sinh năm: 1994. Bị cáo có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Danh bản chỉ bản số 237 lập ngày 18/5/2023 tại công an quận T, Thành phố H.

Tiền án: Chưa có

Tiền sự: 01 tiền sự hết thời hiệu: Năm 2009, Đánh bạc. Công an quận T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bắt quả tang ngày 10/5/2023. Tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 19/5/2023. Hiện đang được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại số 2 hẻm 77/47/2 đường Xuân La (tổ 17, cụm 2), phường Xuân La, quận T, Hà Nội

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành L**, Giới tính: Nam. Sinh năm: 1993. HKTT và chỗ ở hiện nay: số 66, ngõ 421 đường X, phường X, quận B, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Ngọc Lạc, sinh năm: 1964. Con bà: Đặng Thị Vân Anh, sinh năm: 1973. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Danh bản chỉ bản số 238 lập ngày 18/5/2023 tại công an quận T, Thành phố Hà Nội

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bắt quả tang ngày 10/5/2023. Tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 19/5/2023. Hiện đang được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại số 66, ngõ 421 đường Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

3.Họ và tên: **Phùng Văn K**, sinh năm 1991. Giới tính: Nam. HKTT: thôn 4, xã Thọ Điền, huyện V, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Phùng Văn N, sinh năm: 1958. Con bà: Đinh Thị T, sinh năm: 1966. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1991. Bị cáo có 01 con sinh năm 2019. Danh bản chỉ bản số 223 lập ngày 18/5/2023 tại công an quận T , Thành phố H

Tiền án: Chưa có

Tiền sự: 01 tiền sự: Năm 2013, Đánh bạc, Công an huyện Vũ Quang, Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (đã hết thời hiệu).

Bắt quả tang ngày 10/05/2023. Tạm giữ từ ngày 10/05/2023 đến ngày 19/05/2023. Hiện đang được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại số thôn 4, xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

4.Họ và tên: **Nguyễn Văn K**,Giới tính: Nam. Sinh năm: 1991. HKTT: thôn 10 xã Q, huyện Q, tỉnh N. Chỗ ở hiện nay: số 33 đường A, phường P, quận T , Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam.Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết). Con bà: Trần Thị H, sinh năm: 1963. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba. Danh bản chỉ bản số 224 lập ngày 18/5/2023 tại công an quận T, Thành phố H.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bắt quả tang ngày 10/5/2023. Tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 19/5/2023. Hiện đang được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú

5. Họ và tên: **Dương Văn T**, Giới tính: Nam. Sinh năm: 1986. HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 60 tổ dân phố C, phường X, quận B, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông: Dương Văn L, sinh năm: 1963. Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1964. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1991. Bị cáo có 01 con sinh năm 2011. Danh bản chỉ bản số 234 lập ngày 18/5/2023 tại công an quận T, Thành phố H.

Tiền án: Chưa có

Tiền sự: 01 tiền sự: Năm 2009, Đánh bạc, Công an quận T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (đã hết thời hiệu).

Bắt quả tang ngày 10/5/2023. Tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 19/05/2023. Hiện đang được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ dân phố Cáo Đình 3, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6.Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, Giới tính: Nữ. Sinh năm: 1964. HKTT: Tổ dân phố C, phường X, quận B, Thành phố H. Chỗ ở hiện nay: Phòng 0512 nhà E3-Ecohome 1, phường Đ, quận B, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/10. Con ông: Nguyễn Công N, sinh năm: 1936. Con bà: Nguyễn Thị T (đã chết). Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ ba. Chồng: Dương Văn L, sinh năm: 1963. Danh bản chỉ bản số 235 lập

ngày 18/5/2023 tại công an quận T, Thành phố H. Bị cáo có 04 con: Lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1993

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bắt quả tang ngày 10/5/2023. Tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 19/5/2023. Hiện đang được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú

7. Họ và tên: **Phương Thị B, sinh năm 1957**. Giới tính: Nữ. (Tên gọi khác: Hoà). HKTT: Tổ 17, cụm 2, phường X, quận T, Thành phố H. Chỗ ở: số 2 hẻm 77/47/2 đường X, phường X, quận T, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/10. Con ông: Phương Văn Đ (đã chết). Con bà: Lê Thị N (đã chết). Chồng: Lê Văn T (đã chết). Bị cáo có 04 con: Lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1991. Danh bản chỉ bản số 227 lập ngày 18/5/2023 tại công an quận T, Thành phố H.

Nhân thân:

Tiền án, tiền sự: Năm 2014, Đánh bạc, tòa án nhân dân quận T, TP. H xử phạt theo bản án số 114/ST, mức phạt: 7.000.000đ (bảy triệu đồng), (đã xóa án tích).

Bắt quả tang ngày 10/5/2023. Tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 19/5/2023. Hiện đang được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại số 2 hẻm 77/47/2 đường Xuân La (tổ 17, cụm 2), phường Xuân La, quận T, Thành phố H

8. Họ và tên: **Dương Văn D, sinh ngày: 1993**. Giới tính: Nam. HKTT: Tổ dân phố Cáo Đình 3, phường X, quận B, Thành phố H. Chỗ ở hiện nay: số 18, ngõ 488 phố T, phường C, quận B, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Dương Văn L, sinh năm: 1963. Con bà: Nguyễn Thị Liễu, sinh năm: 1964. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Phạm Thị Thu T, sinh năm: 1995. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Danh bản chỉ bản số 233 lập ngày 18/5/2023 tại công an quận T, Thành phố H.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bắt quả tang ngày 10/5/2023. Tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 19/5/2023. Hiện đang được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú

9. Họ và tên: **Hồ Hữu H**. Sinh năm: 1997. Giới tính: Nam. HKTT: thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông: Hồ Hữu L (đã chết). Con bà: Lê Thị T, sinh năm: 1970. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Danh bản chỉ bản số 229 lập ngày 18/5/2023 tại công an quận T, Thành phố H.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bắt quả tang ngày 10/5/2023. Tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 19/5/2023. Hiện đang được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 10/5/2023, Ngô Văn C cùng mẹ là Phương Thị B và em gái là Lê Thanh T tổ chức sinh nhật cho con Thúy là cháu M tại nhà của Thuý ở tổ 17 cụm 2

phường X, quận T, Thành phố H. B mời Nguyễn Thị L, Dương Văn T, Nguyễn Thị D đến tham gia sinh nhật. Sau khi ăn uống xong, T đi chơi bi - a, B về nhà T. Khi ở nhà, C nảy sinh ý định rủ mọi người đến nhà tại số 2 hẻm 77/47/2 đường X, tổ 17, cụm 2, phường X, quận T, Thành phố H để đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền nên C rủ thêm bạn là Dương Văn D, Nguyễn Văn K đến để đánh bạc. Sau đó, D gọi điện cho Nguyễn Thành L đến nhà C đánh bạc. Lúc này, L đã rủ Phùng Văn K cũng đang chơi bi - a tại đó đi cùng với Nguyễn Văn K, Dương Văn T, Hồ Hữu H, Nguyễn Thị D và bạn mới quen của K đến nhà C để đánh bạc. L, Nguyễn Văn K, T, D đi đến nhà C trước. Sau đó, Phùng Văn K đi cùng bạn mới quen và H đến nhà C sau. Khi các đối tượng trên đến nhà Chung, C lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ có sẵn ở trong bếp và cắt 04 quân vị hình tròn (*một mặt màu trắng, một mặt màu vàng*) từ vỏ bao thuốc lá Vinataba đưa cho L để xóc cái. Các đối tượng tham gia đánh bạc lúc này gồm: C, L, Phùng K, Nguyễn K, T, D. L là người cầm cái bỏ 4 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi xóc đều để mọi người đặt cược. Cả nhóm quy ước bên phải L là cửa chắn, bên trái là cửa lẻ để mọi người đặt cược, sau khi đặt cửa xong thì L sẽ mở bát xem kết quả quân vị. Mức cược thấp nhất là 10.000 đồng, không quy định mức cược cao nhất. Nếu kết quả là chắn (*có 02 quân vị hoặc 04 quân vị có mặt trên cùng màu*) thì những người đặt cửa chắn thắng bạc với số tiền tương đương với số tiền mà họ bỏ ra để đặt cược, những người đặt cửa lẻ thua bạc tương đương với số tiền mà họ bỏ ra để đặt cược. Tương tự, nếu kết quả là lẻ (*có 03 quân vị có mặt trên cùng màu*) thì những người đặt cửa lẻ thắng bạc, những người đặt cửa chắn sẽ thua bạc. L là người thu tiền cược của người thua bạc và thanh toán tiền cho những người thắng bạc. Số tiền thắng bạc của người cầm cái là số tiền chênh lệch giữa hai cửa, người cầm cái thắng bạc khi số tiền cược bên cửa thắng ít hơn số tiền cược bên cửa thua và ngược lại. Các đối tượng trên đánh bạc được vài ván thì H, B và L cũng tham gia đánh bạc. Khi các đối tượng đến để đánh bạc thì C yêu cầu mọi người nộp số tiền 200.000 đồng để C mua bánh kẹo, thuốc lá và dọn dẹp nhà sau khi đánh bạc. H, Nguyễn K, L, D mỗi đối tượng đưa cho C số tiền 200.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng Ngô Văn C, Nguyễn Thành L, Phùng Văn K, Nguyễn Văn K, Dương Văn T, Nguyễn Thị L, Phương Thị B, Dương Văn D và Hồ Hữu H đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an quận T kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền là: 25.250.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba (có 01 mặt màu trắng và 01 mặt màu vàng). Tại thời điểm Công an kiểm tra, có Lê Thanh T, Nguyễn Thị D ngồi xem các đối tượng đánh bạc.

- Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Nguyễn Thành L:

- + Số tiền 25.250.000đ (Hai mươi năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)
- + 01 bộ bát đĩa màu trắng bằng sứ
- + 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba.
- + 01 điện thoại Iphone 14 Pro max màu vàng đen, có số imei: 359265385713165 trong có số sim 0987649954 đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Dương Văn D:

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 màu ghi, không có số Imei trên thân vỏ máy, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Dương Văn T:

+ Số tiền 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng)

- Thu giữ của Hồ Hữu H:

+ 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, có số Model: A1778FCCID:BCG – E3091AIC: 579C – E3091A đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Thị L:

+ Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)

+ 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng, số IMEI: 355375086401384 đã qua sử dụng

- Thu giữ của Nguyễn Văn K:

+ Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng; Imei: 354452062880609 đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Phùng Văn K:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 7 đã qua sử dụng, màu vàng, imei: 868574065611530; 868574065611522, bên trong có chứa 02 thẻ sim Viettel 4G, mã số in trên thẻ sim là 8984048000311639716; 89844048008825378071.

- Thu giữ của Phương Thị B:

+ Số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

+ 01 điện thoại di động Masstle màu đen, số IMEI: 358069248326467 lắp sim nhà mạng Viettel, trên thân sim có số: 8984048008824457587 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành L, Phùng Văn K, Nguyễn Văn K, Dương Văn T, Nguyễn Thị L, Phương Thị B, Dương Văn D và Hồ Hữu H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn C khai C bỏ ra số tiền là: 2.800.000 đồng để đánh bạc (bao gồm 2.000.000 đồng là tiền cá nhân của C và 800.000 đồng là tiền mà Huy, D, K và L nộp cho C). Khi bị bắt giữ, C có số tiền 4.500.000 đồng. Như vậy, C thắng bạc số tiền là: 1.700.000 đồng.

Nguyễn Thành L khai khi tham gia đánh bạc, L mang theo số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, L có số tiền 6.900.000 đồng. Như vậy, L thắng bạc với số tiền 1.900.000 đồng.

Dương Văn T khai khi tham gia đánh bạc, T mang theo số tiền khoảng 700.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, T bị thua bạc còn lại 70.000 đồng ở trong ví. Số tiền 70.000 đồng có trong ví T khai sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Văn K khai khi tham gia đánh bạc, K mang theo số tiền 5.200.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 3.200.000 đồng để đánh bạc. Còn lại số tiền 2.000.000 đồng K không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đến khi bị bắt giữ trên chiếu bạc trước mặt K còn số tiền 3.200.000 đồng.

Phùng Văn K mang theo và bỏ ra số tiền là: 80.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt giữ, K bị thua bạc số tiền là: 80.000 đồng

Nguyễn Thị L khai khi tham gia đánh bạc L mang theo số tiền 550.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 50.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 500.000 đồng L khai không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt giữ, L thua bạc số tiền là 50.000 đồng

Phương Thị B khai khi tham gia đánh bạc B mang theo số tiền 400.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 200.000 đồng B không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt giữ, B thua bạc số tiền là: 200.000 đồng.

Dương Văn D khai khi tham gia đánh bạc D mang theo số tiền là: 1.300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, D có số tiền là: 2.300.000 đồng. Như vậy, D thắng bạc với số tiền 1.000.000 đồng.

Hồ Hữu H khai khi tham gia đánh bạc H mang theo ra số tiền là: 3.600.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, H có số tiền là: 7.650.000 đồng. Như vậy, H thắng bạc với số tiền là: 4.050.000 đồng.

Đối với Lê Thanh T, chị Nguyễn Thị D, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ ngày 10/5/2023, tại nhà C, T và D không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý T, D là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Đối với người bạn đi cùng Phùng Văn K đến nhà C. Tại cơ quan điều tra, K khai nhận quen biết người này qua mối quan hệ xã hội, K không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng này.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 167/CT - VKS ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận T quyết định truy tố các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Thành L, Phùng Văn K, Nguyễn Văn K, Dương Văn T, Nguyễn Thị L, Phương Thị B, Dương Văn D, Hồ Hữu H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 điều 322 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Viện kiểm sát nhân dân quận T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo, xem xét về nhân thân:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm c khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Ngô Văn C từ 09 – 12 tháng tù về tội đánh bạc; Từ 12 – 15 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc. Buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt C cho cả hai tội từ 21 – 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt

Bị cáo Nguyễn Thành L từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 – 30 tháng kể từ ngày T án.

Bị cáo Phùng Văn K từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 – 24 tháng kể từ ngày T án.

Bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 – 24 tháng kể từ ngày T án.

Bị cáo Dương Văn T 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 – 24 tháng kể từ ngày T án.

Bị cáo Nguyễn Thị L từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 – 24 tháng kể từ ngày T án.

Bị cáo Phương Thị B 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 – 24 tháng kể từ ngày T án.

Bị cáo Dương Văn Dũng từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 – 24 tháng kể từ ngày T án.

Bị cáo Hồ Hữu Huy từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 – 30 tháng kể từ ngày T án.

Không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án:

Áp dụng điều 47 của bộ luật hình sự; Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn K 2.000.000 đồng; Trả cho bị cáo B 200.000 đồng; Trả cho bị cáo L 500.000 đồng.

Vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 25.320.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn. Trả lại cho các bị cáo điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận T ; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/5/2023, tại số nhà 2 hẻm 77/47/2 đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội, Ngô Văn C đã có hành vi tổ chức cho các đối tượng Nguyễn Thành Long, Phùng Văn Kiên, Nguyễn Văn Kiên, Dương Văn Tuyên, Nguyễn Thị Liễu, Phương Thị Bình, Dương Văn Dũng và Hồ Hữu Huy đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi sóc đĩa được thua bằng tiền; Nguyễn Văn C trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các đối tượng, tổng số tiền thu giữ là 28.020.000 đồng.

Hành vi chơi sóc đĩa được thua bằng tiền của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo C dùng nhà mình và tổ chức thu tiền cho các bị cáo đánh bạc đủ yếu tố cấu thành tội “tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 điều 322 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm gia tăng tệ nạn xã hội, từ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền có thắng, thua có thể làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, ngăn ngừa, đấu tranh để loại trừ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội.

Các bị cáo đều là những người chủ trong gia đình, đủ trình độ, năng lực hành vi để nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng không những đến trật tự an toàn xã hội, mà còn ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình.

Số tiền thu giữ của các bị cáo là 28.020.000 đồng, nhưng trên thực tế số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chỉ là 25.320.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo khẳng định và thừa nhận số tiền trên, vì vậy cần tịch thu sung công 25.320.000 đồng liên quan đến tội phạm, trả lại cho các bị cáo Bình, L và Nguyễn Văn K số tiền không liên quan. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Nhân thân các bị cáo Long, Nguyễn Văn Kiên, Nguyễn Thị Liễu, Dương Văn Dũng, Hồ Hữu Huy chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc không lớn. Hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo C có 01 tiền sự năm 2009, bị cáo Phùng Văn K có 01 tiền sự năm 2013, bị cáo Dương Văn T có 01 tiền sự năm 2009, bị cáo Phương Thị B năm 2014 bị TAND quận T xử phạt 7.000.000 đồng về tội đánh bạc. Tuy nhiên áp dụng Nghị quyết số 02/2022 hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự thì hành vi của các bị cáo đều đã hết thời hiệu.

Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, xem xét cho các bị cáo được hưởng biện pháp chấp hành án có điều kiện, được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền sở tại cũng đủ để cải tạo thành công dân tốt mà không gây nguy hại cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị L, Dương Văn D, H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo L, Nguyễn Văn K, H gia đình có công với cách mạng và thuộc hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo đều không có việc làm và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Vật chứng vụ án:

Áp dụng điều 47 của bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn K 2.000.000 đồng; Trả cho bị cáo B 200.000 đồng; Trả cho bị cáo L 500.000 đồng số tiền không liên quan đến tội phạm.

Vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 25.320.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn.

Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu vàng đã qua sử dụng; Bị cáo Dũng 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu ghi đã qua sử dụng; Bị cáo Huy 01 điện thoại Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng; Bị cáo L 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng đã qua sử dụng; Bị cáo Nguyễn Văn K 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng đã qua sử dụng; Bị cáo Phùng Văn K 01 điện thoại Oppo reno 7 màu vàng đã qua sử dụng. Bị cáo B 01 điện thoại Masstle màu đen đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Ngô Văn C, Nguyễn Thành L, Phùng Văn K, Nguyễn Văn K, Dương Văn T, Nguyễn Thị L, Phương Thị B, Dương Văn D, Hồ Hữu Huy phạm tội “đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngô Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 điều 322 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn C** 09 tháng tù về tội đánh bạc và 12 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C cho hai tội là 21 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 19/5/2023.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành L 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 tháng kể từ ngày T án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Phùng Văn K 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày T án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định

buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn K 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày T án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Phú Thượng, quận T, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Dương Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày T án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Thị L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày T án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Phương Thị B 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày T án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Xuân La, quận T, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Dương Văn D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày T án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Hồ Hữu H 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 tháng kể từ ngày T án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Thắng, huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng:

Áp dụng điều 47 của bộ luật hình sự; Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn K 2.000.000 đồng; Trả cho bị cáo B 200.000 đồng; Trả cho bị cáo L 500.000 đồng.

Vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 25.320.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn.

Trả lại cho bị cáo: Bị cáo L 01 điện thoại Iphone 14 Pro max màu vàng, số Imei: 359265385713165 đã qua sử dụng. Được niêm phong trong một phong bì niêm phong có chữ ký của điều tra viên và dấu của cơ quan điều tra;

Bị cáo Dũng 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu ghi không có số Imei trên thân vỏ máy, Imei: 357677125385900 đã qua sử dụng;

Bị cáo Huy 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen có số Model: A1778FCCID: BCG – E3091AIC: 579C – E3091A đã qua sử dụng;

Bị cáo L 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng, số Imei: 355375086401384 đã qua sử dụng;

Bị cáo Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu trắng, số Imei: 354452062880609 đã qua sử dụng(nứt vỡ màn hình);

Bị cáo Phùng Văn K 01 điện thoại Oppo reno 7 màu vàng đã qua sử dụng, số Imei: 868574065611530; 868574065611522 bên trong có chứa 02 thẻ sim Viettel 4G mã số in trên thẻ sim là 8984048000311639716; 89844048008825378071(được niêm phong trong một phong bì niêm phong có chữ ký của điều tra viên và dấu của cơ quan điều tra).

Bị cáo B 01 điện thoại Masstle màu đen số Imei: 358069248326467 lắp sim nhà mạng Viettel trên thân sim có số 8984048008824457587 đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2023 giữa Công an quận T và Chi cục thi hành án dân sự quận T và lệnh thanh toán ngày 16/8/2023 của Công an quận T và kho bạc nhà nước quận T .

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa T án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận T
- Công an quận T
- Chi cục THA dân sự quận T
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đào Đức Cần

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng*
- VKS ND quận T*
- Công an quận T*
- Chi cục THA dân sự quận T*
- Lưu HS*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đào Đức Cần